

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18/2011/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 22 tháng 7 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quản lý hoạt động cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet tại các đại lý Internet trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 97/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet;

Căn cứ Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2005/TTLT-BCVT-VHTT-CA-KHĐT ngày 14 tháng 7 năm 2005 của liên Bộ: Bru chính, Viễn thông, Văn hóa - Thông tin, Công an, Kế hoạch và Đầu tư về quản lý đại lý Internet;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 60/2006/TTLT-BVHTT-BBCVT-BCA ngày 01 tháng 6 năm 2006 của liên Bộ: Văn hóa - Thông tin, Bru chính, Viễn thông, Công an về quản lý trò chơi trực tuyến (games online);

Căn cứ Thông tư số 05/2008/TT-BTTTT ngày 12 tháng 11 năm 2008 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn một số điều của Nghị định số 97/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet đối với dịch vụ Internet;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 28/TTr-STTTT ngày 12 tháng 7 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về quản lý hoạt động cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet tại các đại lý Internet trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”.

Điều 2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức, hướng dẫn triển khai Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Sở, Ban ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Cường

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về quản lý hoạt động cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet tại các đại lý Internet trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/2011/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 7 năm 2011 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet tại các đại lý Internet và được áp dụng đối với các đơn vị, tổ chức cá nhân tham gia hoạt động cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Lợi dụng Internet nhằm mục đích

a) Chống lại nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân; tuyên truyền chiến tranh xâm lược; gây hận thù, mâu thuẫn giữa các dân tộc, sắc tộc, tôn giáo; tuyên truyền, kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan; phá hoại thuần phong mỹ tục của dân tộc.

b) Tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác đã được pháp luật quy định.

c) Đưa các thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức; danh dự, nhân phẩm của công dân.

d) Lợi dụng Internet để quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục cấm theo quy định của pháp luật.

2. Gây rối, phá hoại hệ thống thiết bị và cản trở trái pháp luật việc quản lý, cung cấp, sử dụng các dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet.

3. Đánh cắp và sử dụng trái phép mật khẩu, khóa mật mã và thông tin riêng của các tổ chức, cá nhân trên Internet.

4. Tạo ra và cài đặt các chương trình virus máy tính, phần mềm gây hại để thực hiện một trong những hành vi sau:

- a) Thay đổi các tham số cài đặt của thiết bị số.
- b) Thu thập thông tin của người khác.
- c) Xóa bỏ, làm mất tác dụng của các phần mềm bảo đảm an toàn, an ninh thông tin được cài đặt trên thiết bị số.
- d) Ngăn chặn khả năng của người sử dụng xóa bỏ hoặc hạn chế sử dụng những phần mềm không cần thiết.
- e) Chiếm đoạt quyền điều khiển thiết bị số.
- f) Thay đổi, xóa bỏ thông tin lưu trữ trên thiết bị số.
- g) Các hành vi khác xâm hại quyền, lợi ích hợp pháp của người sử dụng.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Các quy định đối với đại lý Internet

1. Có địa điểm và mặt bằng dành riêng làm đại lý Internet, có quyền sử dụng hợp pháp địa điểm và mặt bằng này. Địa điểm, mặt bằng phải phù hợp với quy mô hoạt động kinh doanh của đại lý và bảo đảm các tiêu chuẩn:

a) Diện tích sử dụng cho mỗi một máy tính tối thiểu là 01 m². Tất cả các màn hình máy tính, thiết bị nghe nhìn làm dịch vụ phải bố trí lắp đặt đảm bảo cho người quản lý có khả năng quan sát dễ dàng.

b) Có trang bị các phương tiện về phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy.

c) Có biện pháp bảo vệ môi trường, vệ sinh, âm thanh, ánh sáng và các điều kiện khác để bảo vệ an toàn và sức khỏe cho người sử dụng dịch vụ.

d) Chỉ được cung cấp dịch vụ trò chơi trực tuyến ở các địa điểm cách cổng ra vào của trường học (từ tiểu học đến phổ thông trung học) tối thiểu 200 m, không phân biệt trường học đó thuộc địa phương nào.

2. Chủ đại lý phải có trình độ tin học đạt Chứng chỉ A trở lên. Trong trường hợp chủ đại lý không có Chứng chỉ thì phải thuê nhân viên có trình độ tin học đạt Chứng chỉ từ trình độ A trở lên để thực hiện việc hướng dẫn và kiểm tra người sử dụng tuân thủ các quy định về sử dụng dịch vụ tại đại lý Internet.

Đối với các địa điểm kinh doanh đại lý Internet được bố trí thành nhiều phòng riêng biệt độc lập với nhau, chủ đại lý phải bố trí nhân viên hướng dẫn và kiểm tra riêng cho từng phòng (01 nhân viên phụ trách 01 phòng).

3. Làm thủ tục đăng ký kinh doanh tại cơ quan đăng ký kinh doanh địa phương theo quy định của pháp luật.

4. Ký hợp đồng đại lý với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet.

5. Đầu tư hệ thống trang thiết bị máy chủ quản lý tập trung để thực hiện các biện pháp kỹ thuật, nghiệp vụ đảm bảo an toàn thiết bị, an ninh thông tin tương xứng với quy mô kinh doanh của đại lý. Cài đặt phần mềm quản lý đại lý Internet do doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet ký hợp đồng đại lý cung cấp.

6. Có sơ đồ hệ thống máy tính sử dụng tại đại lý Internet trong đó các máy tính được đánh số thứ tự theo vị trí của từng máy.

7. Niêm yết nội quy sử dụng dịch vụ Internet tại địa điểm kinh doanh đại lý Internet ở vị trí thuận lợi và dễ nhìn nhất đối với người sử dụng dịch vụ Internet của đại lý. Nội quy này phải ghi đầy đủ và rõ ràng về giờ mở cửa, đóng cửa của đại lý; giá cước sử dụng các dịch vụ truy nhập, ứng dụng Internet; các điều cấm đã được quy định tại Điều 2 Quy định này; các quyền và nghĩa vụ của người sử dụng dịch vụ Internet tại Điều 5 Quy định này. Kích thước bảng nội quy tối thiểu là 50 cm x 80 cm được đóng khung, chữ viết bằng tiếng Việt, rõ ràng, bảng nội quy phải được treo ở vị trí thuận lợi và dễ nhìn nhất đối với người sử dụng dịch vụ Internet tại đại lý.

8. Thời gian mở cửa, đóng cửa (cung cấp dịch vụ Internet) của đại lý Internet từ 6 giờ đến 23 giờ hàng ngày.

9. Thời gian cung cấp dịch vụ trò chơi trực tuyến từ 8 giờ đến 22 giờ hàng ngày.

Điều 4. Các tổ chức, cá nhân là chủ các khách sạn, nhà hàng, văn phòng, sân bay, bến xe... khi cung cấp dịch vụ Internet cho người sử dụng không thu cước dịch vụ trong phạm vi các địa điểm nói trên, đều phải ký hợp đồng đại lý với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet và thực hiện đầy đủ các quy định về đại lý, trừ các quy định liên quan đến giá cước đối với người sử dụng dịch vụ và thời gian cung cấp dịch vụ Internet.

Điều 5. Các quy định đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet

1. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet thực hiện quyền và các nghĩa vụ theo Quy định tại Điều 7 Nghị định số 97/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet và các quy định khác của Nhà nước có liên quan.

2. Phải có các văn bản quy định phù hợp với pháp luật để quản lý các đại lý Internet; ban hành mẫu hợp đồng đại lý Internet.

3. Khi phát hiện các đại lý của mình vi phạm các quy định của pháp luật thì phải kịp thời ngừng cung cấp dịch vụ và xử lý theo quy định theo hợp đồng giữa doanh

nghiệp và đại lý, đồng thời báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan chức năng về hành vi vi phạm pháp luật của chủ đại lý.

4. Ngừng cung cấp dịch vụ hoặc cung cấp dịch vụ một cách hạn chế trong trường hợp cần thiết để đảm bảo an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Phổ biến, hướng dẫn cho khách hàng thực hiện các quy định của Nhà nước về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet công cộng trên địa bàn tỉnh.

6. Triển khai các điểm cung cấp dịch vụ Internet cho công cộng; điểm cung cấp dịch vụ Internet cho công cộng của doanh nghiệp phải chấp hành các quy định như đối với các đại lý Internet, trừ việc phải đăng ký kinh doanh và ký hợp đồng đại lý.

7. Có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động Internet của doanh nghiệp với UBND tỉnh Quảng Trị theo quy định (qua Sở Thông tin và Truyền thông); chịu sự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 6. Quy định đối với người sử dụng dịch vụ Internet tại các đại lý Internet

Người sử dụng dịch vụ Internet tại các đại lý Internet có quyền và nghĩa vụ sau:

1. Được quyền lựa chọn điểm truy cập và sử dụng tất cả các dịch vụ Internet, trừ các dịch vụ bị cấm theo quy định của pháp luật.

2. Chịu trách nhiệm về những nội dung thông tin do mình đưa vào, lưu trữ, truyền đi trên Internet theo quy định của pháp luật.

3. Bảo vệ mật khẩu, khóa mật mã, thông tin cá nhân, hệ thống thiết bị của mình và chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn, an ninh thông tin.

4. Chấp hành nội quy của đại lý Internet nơi mình đang truy cập, sử dụng dịch vụ Internet và các quy định khác của Nhà nước về Internet.

5. Khi phát hiện các Trang Thông tin có nội dung xấu hoặc phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật của người sử dụng dịch vụ Internet phải kịp thời báo cho chủ đại lý hoặc các cơ quan chức năng biết để xử lý.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chịu trách nhiệm chủ trì, tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động Internet trên địa bàn; là đầu mối phối hợp giữa các cơ quan chức năng có liên quan trên địa bàn tỉnh trong công tác quản lý Internet;

tiếp nhận, xử lý thông tin báo cáo UBND tỉnh và các cơ quan có liên quan về tình hình hoạt động Internet trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan xây dựng và trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch phát triển đại lý Internet trên địa bàn tỉnh; xây dựng kế hoạch liên ngành để thanh tra, kiểm tra trong hoạt động Internet công cộng trên địa bàn tỉnh; tổ chức, hỗ trợ các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ quản lý đáp ứng yêu cầu kinh doanh hợp pháp của các đại lý Internet.

3. Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương kiểm tra định kỳ, đột xuất và xử lý các đối tượng vi phạm các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet công cộng.

Điều 8. Công an tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan thực hiện công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động Internet công cộng trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trực thuộc, Công an các huyện, thị xã, thành phố thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp và các đại lý tham gia hoạt động kinh doanh, sử dụng dịch vụ Internet công cộng.

2. Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động Internet công cộng thực hiện công tác phòng ngừa, ngăn chặn các hoạt động lợi dụng dịch vụ Internet để xâm phạm an ninh quốc gia, làm mất trật tự an toàn xã hội; hướng dẫn các đại lý Internet thực hiện công tác phòng, chống cháy nổ theo quy định của pháp luật.

3. Tham gia các đoàn liên ngành thanh tra, kiểm tra việc cung cấp và sử dụng Internet công cộng trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu của UBND tỉnh.

Điều 9. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp hoạt động kinh doanh dịch vụ Internet, hướng dẫn Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố về thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho các hộ kinh doanh dịch vụ Internet.

2. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của các doanh nghiệp và hướng dẫn Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của các hộ kinh doanh dịch vụ đại lý Internet nếu doanh nghiệp hoặc hộ kinh doanh dịch vụ đại lý Internet đó vi phạm các quy định về dịch vụ Internet công cộng theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 10. Sở Giáo dục và Đào tạo

Có trách nhiệm phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan xây dựng, ban hành văn bản hướng dẫn quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ

Internet trong các trường học và các cơ sở giáo dục - đào tạo khác trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Tuyên truyền, phổ biến các quy định của Nhà nước về sử dụng dịch vụ Internet đến giáo viên và học sinh trong toàn tỉnh.

Điều 12. Báo Quảng Trị, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh

Có trách nhiệm trong việc đưa tin, đăng bài, phát sóng các chương trình, chuyên mục tuyên truyền, phổ biến về pháp luật liên quan đến hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet.

Điều 11. Các Sở, Ban ngành của tỉnh

Theo chức năng, nhiệm vụ của mình làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước về Internet đến mọi tầng lớp nhân dân trong tỉnh; thường xuyên phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cấp, các ngành có liên quan thực hiện việc quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ Internet công cộng theo quy định.

Điều 12. UBND các huyện, thị xã, thành phố

1. Thực hiện công tác quản lý nhà nước trong hoạt động Internet công cộng trên địa bàn; chỉ đạo việc triển khai thực hiện Quy định này đến các cơ sở và nhân dân trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố do mình quản lý.

2. Chỉ đạo phòng Văn hóa - Thông tin và các cơ quan chức năng của huyện, thị xã, thành phố thực hiện công tác quản lý hoạt động Internet công cộng tại địa phương; thường xuyên kiểm tra và có biện pháp xử lý kịp thời đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định của Nhà nước về Internet tại các đại lý Internet.

3. Xây dựng, quy hoạch các điểm dịch vụ văn hóa, trong đó có các điểm đại lý Internet, đảm bảo phù hợp với nhu cầu thực tế, xu hướng phát triển kinh tế - xã hội và khả năng quản lý trên địa bàn.

4. Hỗ trợ và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng của tỉnh trong công tác kiểm tra, xử lý các đối tượng vi phạm trong hoạt động Internet công cộng tại địa phương.

5. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo với UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) về tình hình hoạt động kinh doanh dịch vụ Internet công cộng trên địa bàn.

Điều 13. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan

Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan tham gia cung cấp, kinh doanh, sử dụng dịch vụ Internet công cộng có trách nhiệm thực hiện Quy định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 14. Xử lý vi phạm

Các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet tại các đại lý Internet trên địa bàn tỉnh có hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet thì tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện có vấn đề vướng mắc, phát sinh, các tổ chức, công dân phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) để kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Cường